TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2024/ HNGĐ - ST
Ngày : 10 - 10 - 2024
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về chia tìa sản khi ly hôn
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/ TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2024/TB - TA ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Xóm H, Đông M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
Bị đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Xóm H, Đông M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
Tại phiên tòa có mặt ông Đinh Văn T và bà Đỗ Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là ông Đinh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà M sau thời gian tìm hiểu, kết hôn hợp pháp vào ngày 05/01/1985 tại UBND xã K, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm H, Đông M, xã K, huyện Y. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhưng bản thân ông vẫn cố gắng khắc phục. Tuy nhiên tới năm 2013, khi cháu Đinh Xuân L là con trai ông mất, ông cũng động viên bà M cố gắng giữ gìn sức khỏe, ông còn khuyên nhủ bà M, vợ chồng cố gắng sinh thêm một đứa con nữa. Tuy nhiên cho dù ông cố gắng thuyết phục nhưng bà M không đồng ý. Khi đó, ông đã xin ý kiến bà cho ông đi ra ngoài để kiếm con riêng, ông cũng đã phân tích hết lẽ với bà dù ông có ra ngoài quan hệ nhưng ông vẫn làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình.Tuy nhiên bà M không những không đồng ý mà còn luôn gây áp lực về mặt tinh thần cho ông, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thường xuyên cãi chửi nhau, bà nghi ngờ

ông lén lút mang tiền, tài sản của nhà đi cho người khác. Chính vì vậy ông quyết định vợ chồng nên tách bạch kinh tế, ai làm người đó hưởng không liên quan đến ai, kể từ năm 2015, tuy chung sống cùng nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Năm 2022, chỉ vì một chuyện rất nhỏ nhặt, vợ chồng mâu thuẫn, bà M có những lời lẽ xúc phạm ông, khiến cho ông không kiểm soát được hành vi của mình, đã đánh bà nhưng cũng không đến mức trầm trọng mà bà la làng lên, nói ông là con người thế này thế kia. Từ những việc nhỏ nhặt đó dẫn đến mối quan hệ giữa ông và bà M ngày càng xa cách, lạnh nhạt. Giữa ông và bà M tuy sống chung nhà nhưng ăn riêng, ở riêng không quan tâm đến nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà M không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng đoàn tụ, nếu cứ kéo dài tình trạng mâu thuẫn căng thẳng như thế này, nhiều khi ông không kiểm soát được hành động của mình sẽ dẫn tới hậu quả nghiêm trọng, không mong muốn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị M.

Về con: Trong quá trình chung sống hiện nay vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Thị M1, sinh năm 1986. Hiện cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng; còn cháu Trần Xuân L đã mất ngày 06/11/2013, do vậy ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng, ông có một con riêng là cháu Đinh Thị Phương T, sinh ngày 03/10/2017, hiện cháu đang ở cùng với mẹ cháu, bà M không có con riêng. Nay về con riêng, ông tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trong đơn khởi kiện ông yêu cầu Tòa án giải quyết về khối tài sản chung của vợ chồng về Quyền sử dụng 245m^2 đất trong đó: 125 m^2 đất ở, 120 m^2 đất vườn và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 520, tờ bản đồ số 5b tại xã K và Quyền sử dụng 141,6 m^2 đất trong đó: 100 m^2 đất ở, 41,6 m^2 đất vườn, cùng các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 138, tờ bản đồ số 23 tại xã K, huyện Y, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên ông T và bà M. Ngày 09/10 /2024 ông có đơn xin rút toàn bộ yêu giải quyết về tài sản, do ông và bà M đã tự thỏa thuận phân chia với nhau.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn là bà Đỗ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M nhất trí với lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ như bao gia đình khác. Nhưng từ khi ông T bắt đầu có những hành vi không chung thủy, bồ bịch ở bên ngoài thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2013 về tình cảm vợ chồng có chiều hướng xấu đi vì không còn tin tưởng nhau nữa. Bà không có lỗi gì trong quan hệ hôn nhân này, dù ông T có hành vi không chung thủy, hay gây sự để khiến vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau. Thậm chí có những lần ông T đánh bà dẫn đến bà phải nhập viện. Nhưng bà vẫn cố gắng chịu đựng. Năm 2022, ông T bắt đầu rạch ròi về kinh tế không ăn chung mặc dù bà cũng hết sức khuyên ngăn và vợ chồng ly thân nhau kể từ thời điểm đó. Cả một đời bà sống hy sinh để vun vén cho gia đình, nay một đứa con đã mất bà đã cô đơn thiệt thòi, tuổi thì đã cao chỉ mong vợ chồng đoàn tụ để con cháu có chỗ đi về. Tuy nhiên cho dù bà có cố gắng thì vợ chồng cũng không còn khả

năng đoàn tụ được. Do vậy bà đồng ý ly hôn với ông T để cả hai người ổn định được cuộc sống riêng.

Về con: Bà xác định vợ chồng hiện có con chung là cháu Đinh Thị M, sinh ngày 17/5/1986, cháu trưởng thành và có gia đình riêng, còn cháu Trần Xuân L đã mất ngày 06/11/2013, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng bà không có, còn ông T có một con riêng là cháu Đinh Thị Phương T, sinh ngày 03/10/2017, hiện cháu đang sống cùng mẹ cháu ở xã K, do vậy nay ly hôn bà không có ý kiến và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà nhất trí việc ông T trình bầy, hiện tại bà và ông T đã tự thỏa thuận phân chia là dúng, nay ly hôn bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện ông Đinh Văn Toán; xử cho ông Đinh Văn T ly hôn với bà Đỗ Thị M. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Đinh Văn T.

Về chi phí tố tụng: Ông T là nguyên đơn đã rút yêu cầu về chia tài sản chung do vậy ông T phải chịu chi phỉ tố tụng với tổng số tiền là 10.500.000 đồng, ông T đã nộp đủ số tiền này.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông T là nguyên đơn vì là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ông Đinh Văn T có đơn khởi kiện xin ly hôn, chia tài sản khi ly hôn với bà Đỗ Thị M, có địa chỉ tại xóm H, Đông M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Đinh Văn T và bà Đỗ Thị M được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/1985 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, quan hệ hôn nhân của ông T và bà M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian dài, thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, ông T và bà M đều thừa nhận, do mâu thuẫn đẫn đến đánh cãi chửi nhau nhiều lần nên ông T, bà M đã ăn riêng và sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, tuy sống chung cùng nhà nhưng giữa ông T và bà M không còn quan tâm đến nhau, cơm ai ăn người đó nấu, việc ai người ấy làm nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng để đoàn tụ. Trong quá trình hòa giải bà M không nhất trí ly hôn,

nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2024 và tại phiên tòa bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà nhất trí ly hôn với ông T, để ổn định cuộc sống cho mỗi bên. Như vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà M đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông T xin ly hôn với bà Đỗ Thị M là phù hợp.

[3] **Về con chung**: Ông T và bà M có một con chung là cháu Đinh Thị M, sinh năm1986, nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông T có một con riêng (con ngoài giá thú) là cháu Đinh Thị Phương T, sinh ngày 03/10/2017, hiện cháu đang sống cùng với mẹ đẻ, nay ông T, bà M không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] **Về tài sản**: Ông T yêu cầu chia khối tài sản chung là Quyền sử dụng 245m^2 đất, thuộc thửa số 520, tờ bản đồ số 5b tại xã K và Quyền sử dụng 141,6 m^2 đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 138, tờ bản đồ số 23 tại xã K, huyện Y, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên ông T và bà M. Ngày 09/10 /2024 ông T có đơn xin rút toàn bộ yêu giải quyết về tài sản, do đã tự thỏa thuận phân chia. Do vậy cần đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông T là phù hợp.

[5] **Về phí tố tụng:** Ông T là nguyên đơn đã rút yêu cầu về chia tài sản chung do vậy ông T phải chịu chi phỉ tố tụng, về thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền là 10.500.000 đồng, ông T đã nộp đủ số tiền này để chi phí.

[6] **Về án phí**: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông T vì là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 157, khoản 4 Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 219; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Đinh Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn" đối với bà Đỗ Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đinh Văn T ly hôn bà Đỗ Thị M.

- Đình chỉ về yêu cầu chia tài sản chung của ông Đinh Văn T.

2. Về chi phí Tố tụng: Ông Đinh Văn T phải chịu chi phỉ tố tụng, về thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền là 10.500.000 đồng, ông T đã nộp đủ số tiền để chi phí.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đinh Văn T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã K.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung